

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DSST
Ngày: 31-01-2024
*“Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Trâm**

2. Bà **Lưu Thị Tuyết Mai**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Châu Minh M**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 114, tổ 9, ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Lưu Ánh Ng, sinh năm

1965; địa chỉ: Số 49, đường Ph, khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (theo văn bản uỷ quyền ngày 17/8/2023). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc O**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 550, đường Ph, ấp L, xã N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Anh Ngô Văn Kh, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, (theo văn bản uỷ quyền ngày 17/10/2023). Có mặt

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - bà Lưu Ánh Ng trình bày:

Do có mối quan hệ làm ăn quen biết lẫn nhau, vào ngày 27/6/2023 anh Nguyễn Ngọc O có mượn của anh M số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu) đồng, hẹn vài ngày sau trả lại cho anh M, hai bên không thoả thuận lãi suất. Anh M đồng ý cho anh O mượn tiền và đã giao tiền cho anh O bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 7200000023841012 mang tên Nguyễn Ngọc O tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, nội dung chuyển khoản ghi rõ “Man cho Nguyen ngọc O mượn tiền”. Sau khi chuyển khoản xong, anh M có gửi thông tin về việc đã chuyển tiền cho anh O và đã được anh O xác nhận. Sau vài ngày, anh M có liên hệ yêu cầu anh O trả tiền lại cho anh M, nhưng đến nay anh O vẫn không trả tiền lại cho anh M. Nay anh M yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Ngọc O có nghĩa vụ trả cho anh M số nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu) đồng, không yêu cầu lãi suất.

** Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn – anh Ngô Văn Kh trình bày:* Do anh Kh, anh O, chị Ng, chị Th cùng hùn vốn đầu tư mua đất với chị Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố 1, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi bán được đất, anh Kh, anh O, chị Ng, chị Th ngồi lại tính toán lợi nhuận thì anh O được 195.000.000 đồng nhưng chị Ph không trả tiền lợi nhuận cho anh O. Anh O nhiều lần yêu cầu chị Ph trả tiền lợi nhuận nhưng chị Ph kệt tiền nên anh O đồng ý lấy trước 100.000.000 đồng, chị Ph mới mượn tiền của anh M để trả cho anh O. Do đó ngày 27/6/2023 anh M chuyển khoản vào số tài khoản của anh O 100.000.000 đồng, anh M ghi nội dung chuyển tiền “M cho Nguyễn Ngọc O mượn tiền”. Khi nhận được tin nhắn thông báo biến động số dư trong tài khoản và biết nội dung “M cho Nguyễn Ngọc O mượn tiền”, anh O có nhắn tin qua zalo của anh M và gọi điện nói anh M rằng anh O không mượn tiền

của anh M nhưng anh M không nói gì. Do đó anh O không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh M.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M với anh O. Buộc anh O có nghĩa vụ trả cho anh M số tiền 100.000.000 đồng, ghi nhận anh M không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện anh Châu Minh M yêu cầu anh Nguyễn Ngọc O có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và anh O cư trú tại: Số 550, đường Ph, xã L, xã N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về khoản nợ vay: Anh M cho anh O vay 100.000.000 đồng vào ngày 27/6/2023 bằng hình thức chuyển khoản. Anh O cũng xác định anh O có nhận 100.000.000 đồng do anh M chuyển khoản. Trong nội dung giao dịch chuyển khoản anh M có thể hiện nội dung “M cho Nguyễn Ngọc O mượn tiền”. Việc anh M chuyển khoản cho anh O 100.000.000 đồng là có thật, anh M cung cấp cho Tòa án bản sao giấy uỷ nhiệm chi về việc anh M chuyển khoản cho anh O, phía bị đơn anh O không thừa nhận vay tiền anh M mà cho rằng số tiền anh M chuyển khoản cho anh O là tiền lợi nhuận từ việc đầu tư mua bán đất, chị Nguyễn Thị

Thanh Ph nhờ anh M chuyển khoản cho anh O. Do hai bên không thống nhất về số tiền anh M chuyển khoản cho anh O là tiền vay hay tiền lợi nhuận đầu tư đất nên xảy ra tranh chấp.

Về lãi suất: anh M xác định khi chuyển khoản cho anh M vay tiền, hai bên không thoả thuận lãi suất. Người đại diện của anh M xin rút một phần yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Quá trình thực hiện hợp đồng anh M cho rằng anh O chưa trả cho anh M được khoản tiền gốc và lãi nào. Đối chiếu chứng cứ do anh M cung cấp thể hiện anh M có chuyển khoản vào tài khoản số 7200000023841012 mang tên Nguyễn Ngọc O tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, anh M ghi nội dung chuyển tiền “M cho Nguyễn Ngọc O mượn tiền”. Bị đơn anh O xác định có nhận được 100.000.000 đồng do anh M chuyển khoản nhưng không thừa nhận vay tiền của anh M mà cho rằng số tiền 100.000.000 đồng anh M chuyển khoản cho anh O là do chị Phương nhờ anh M chuyển cho anh O để trả tiền lợi nhuận từ việc đầu tư mua bán đất. Khi nhận được tin nhắn thông báo biến động số dư trong tài khoản và biết nội dung “M cho Nguyễn Ngọc O mượn tiền”, anh O cho rằng có nhắn tin qua zalo của anh M và gọi điện nói anh M rằng anh O không mượn tiền của anh M nhưng không cung cấp được chứng cứ về việc nhắn tin, nói chuyện giữa anh O cho anh M. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/11/2023 chị Nguyễn Thị Thanh Ph cho rằng việc phân chia lợi nhuận từ kinh doanh Bất động sản giữa chị Ph với anh O đã giải quyết sòng phẳng, chị Ph không nợ tiền của anh O, cũng không nhờ anh M phải trả tiền cho anh O thay chị Ph. Do đó, lời trình bày của người đại diện của anh O cho rằng anh O không vay tiền anh M là không có căn cứ, nguyên đơn cung cấp biên lai giao dịch chuyển khoản, bị đơn cũng xác định có nhận được 100.000.000 đồng do nguyên đơn chuyển vào tài khoản nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, buộc anh O trả cho anh M số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M đối với anh O. Buộc anh O trả cho anh M tiền vốn vay 100.000.000 đồng, ghi nhận anh M không yêu cầu tính lãi.

[5] Về án phí sơ thẩm dân sự: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 26, 39, 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Châu Minh M đối với anh Nguyễn Ngọc O về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Ngọc O có nghĩa vụ trả cho anh Châu Minh M số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*). Ghi nhận anh M không yêu cầu lãi suất

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Châu Minh M không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0021905 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

Anh Nguyễn Ngọc O phải chịu 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS Thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lâm Thị Nguyễn

